

Bản án số: 121/2025/HS-ST

Ngày 11 – 9 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Cơ sở 1 - Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên **toà số 39/2025/HSST-QĐ** ngày 05 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bà Rá P1, sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Thuận nay là tỉnh Khánh Hòa. Đăng ký thường trú: Thôn G, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (nay là Thôn G, xã P, tỉnh Khánh Hòa). Chỗ ở: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Ra Glai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chamalé Kà T (đã chết) và bà B Rá Thị H, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên Chamalé Thị C; Bị cáo chưa có con; Bị cáo có 04 anh chị em ruột (Lớn nhất, nhỏ nhất không rõ năm sinh). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T1, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng. Đăng ký thường trú: Tổ tự quản số A, thôn H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở: Tổ C, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, không rõ năm sinh và bà Phạm Thị Ngọc T2, không rõ năm sinh; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 05 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1984; nhỏ nhất sinh năm 1992). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 và bà Trương Thị M, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ: Số I, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông V có mặt, bà M vắng mặt.

2. Ông Trần Văn P, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số I, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông P có mặt.

3. Công ty TNHH M1; Địa chỉ: Số I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị Ánh D; Vắng mặt.

2. Bà Trương Thị L; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 là bạn bè cùng làm chung Công ty M1 (thường gọi là Công ty H2), tại địa chỉ: Số I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05/04/2025, Bà Rá P1, Nguyễn Anh T1 và đối tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) uống rượu tại phòng trọ của Nguyễn Anh T1, địa chỉ: Tổ C, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, đối tượng tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là Bảo vệ Công ty M1 (thường gọi là Công ty H2) đến phòng trọ của T1 hỏi mượn 01 (Một) con dao tự chế dạng đao nhưng T1 từ chối. Lúc này, P1 nói với T3 “Mày là cái gì mà cho mượn” thì T3 nói “Không cho thôi làm gì căng vậy”. P1 nói với T3: “Mày nói lại câu hỏi này đi”, T3 trả lời: “Tao không sợ mày đâu” rồi T3 đi về Công ty.

Do bức tức và đã uống rượu nên P1 chạy bộ đuổi theo T3 đến Cổng Công ty H2, P1 dùng chân đạp vào cổng và nhặt một miếng ván ép kích thước 30cm x 40cm la hét, đập miếng ván liên tục vào cổng sắt của Công ty. Đồng thời, P1 lấy

01 bảng hiệu bằng nhựa kích thước 80cm x120cm có dòng chữ “Tuyển dụng lao động” ném vào bên trong cổng Công ty M1.

Lúc này, Nguyễn Văn V, sinh năm 1983 sinh sống tại địa chỉ: Số I, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nhìn thấy P1 la hét, đập phá cổng Công ty gây ồn ào nên đi đến can ngăn thì cả hai xảy ra mâu thuẫn với nhau, V dùng tay kẹp cổ P1 để giành miếng ván trên tay P1 ném ra ngoài đường nhằm mục đích không cho P1 gây rối. Trong lúc V và P1 giằng co với nhau thì có nhiều người dân xung quanh, người dân đi đường và người dân trong dãy nhà trọ ra đứng xem. Cùng lúc, Nguyễn Anh T1 và đôi tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi ra can ngăn V và P1, kéo P1 ra ngoài. Đồng thời, T1 và T4 đứng nói chuyện, xin lỗi anh V.

Lúc này, anh Trần Văn P, sinh năm 1980; Cư trú tại số I, đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ nhà trọ Số 92 và một người đàn ông mặc áo thun có cổ màu xanh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi đến đứng bên V thì P1 lao đến anh P nhằm mục đích gây sự với nhóm của anh V nên anh P ôm cổ vật P1 ngã xuống đất. Cùng lúc, V lao đến đập vào mặt của P1 nhưng không trúng. T1 chạy đến kẹp cổ anh P kéo ngã xuống đất rồi cả hai ôm vật nhau dưới đất. Phiết đứng dậy đá về phía anh P, anh V đuổi theo P1 nên P1 bỏ chạy về phía đường ĐT743C được khoảng 20 mét thì anh V quay lại can ngăn người mặc áo thun màu xanh đang đánh nhau với đôi tượng tên T4.

Sau khi được những người xung quanh can ngăn, kéo ra thì T1 chạy về nhà trọ, anh P đứng dậy nhặt một viên gạch định tiếp tục đánh nhau thì chị Trương Thị L (là vợ của anh P) kéo lại nên anh P bỏ lại viên gạch vào vị trí ban đầu. Nguyễn Anh T1 chạy về nhà trọ lấy 01 cây dao tự chế dạng đao dài 76 cm (phần cán bằng gỗ màu đen dài 27 cm, phần lưỡi dao dài 49 cm, bản rộng nhất là 7 cm, bản hẹp nhất là 4 cm, lưỡi dao sắc, hơi cong, phần mũi nhọn) chạy đến tiệm T5 và hăm dọa nhóm của anh V thì anh V chạy vào trong tạp hóa đứng, anh P bỏ vào trong nhà, người đàn ông áo thun xanh cũng bỏ đi. Lúc này chị Trương Thị M, sinh năm 1977 là vợ của anh V và chị Võ Thị Ánh D, sinh năm 1996 là cháu của chị M đến can ngăn T1. Thấy vậy, P1 lao đến đập anh V ngã xuống đất rồi lấy 01 (Một) cây dù màu vàng có chiều cao khoảng 1,8 mét (của chị M dùng che nắng cho tiệm tạp hóa) ném về phía anh V nhưng chị M dùng tay cản lại; P1 tiếp tục 01 bảng hiệu màu đỏ ném về phía V nhưng không trúng. Cùng lúc, lực lượng Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến hiện trường bắt giữ và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (Một) cây đao tự chế loại sắc nhọn, dài là 76 cm (phần cán bằng gỗ màu đen dài 27 cm, phần lưỡi dao dài 49 cm, bản rộng nhất là 7 cm, bản hẹp nhất là 4 cm, lưỡi dao sắc, hơi cong về phần mũi nhọn).

+ 01 (Một) viên gạch ống.

- + 01 (Một) cây dù màu vàng cao 1,8m.
- + 01 (Một) bảng hiệu có dòng chữ “tuyển dụng lao động”.
- + 01 (Một) USB có chứa video clip ghi nhận lại diễn biến vụ việc.

Tại Kết luận giám định số 1908/KL-KTHS ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B được biết đoạn video được trích xuất thành 22 khung hình, không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-DA ngày 24/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt các bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) cây dao tự chế loại sắc nhọn, tổng chiều dài là 76 cm (phần cán bằng gỗ màu đen dài 27 cm, phần lưỡi dao dài 49 cm, bản rộng nhất là 7 cm, bản hẹp nhất là 4 cm, lưỡi dao sắc bén, hơi cong về phần mũi nhọn) là hung khí Nguyễn Anh T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) viên gạch ống sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) cây dù màu vàng cao 1,8m tài sản cho chị Trương Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trả lại cho chị Trương Thị M ngày 26/6/2025. Chị M đồng ý nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý.

+ Đối với 01 (Một) bảng hiệu có dòng chữ “tuyển dụng lao động” tài sản của Công ty M1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trả lại cho ông Nguyễn Văn T4 là đại diện hợp pháp của Công ty M1 ngày 26/6/2025. Anh T4 đồng ý nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý.

+ Đối với 01 (Một) USB có chứa video clip ghi nhận lại diễn biến vụ việc là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ việc.

Đối với hành vi của Trần Văn P đánh nhau gây mất trật tự công cộng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy,

chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định số 86/QĐ-XPHC ngày 08/6/2025 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Trần Văn P đã nộp phạt ngày 27/6/2025.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn V đánh nhau gây mất trật tự công cộng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm Điều a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính Phủ quy định trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 08/6/2025 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn V đã nộp phạt ngày 27/6/2025.

Đối với hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng vào ngày 05/4/2025 của đối tượng T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và của người đàn ông mặc áo xanh (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định tách vụ án số A4169 ngày 27/6/2025 để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn V và ông Trần Văn P không yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị M, Đại diện Công ty TNHH M1; Vắng mặt người làm chứng bà Võ Thị Ánh D, bà Trương Thị L. Tuy nhiên, tất cả họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết

vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 05/4/2025, Bà Rá P1, Nguyễn Anh T1 và đối tượng T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với anh Nguyễn Văn V, Trần Văn P và một thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Trong quá trình đánh nhau, bị cáo Nguyễn Anh T1 đã có hành vi la hét, phá phách, sử dụng hung khí là 01 cây dao tự chế loại sắc nhọn, tổng chiều dài là 76 cm (phần cán bằng gỗ màu đen dài 27 cm, phần lưỡi dao dài 49 cm, bản rộng nhất là 7 cm, bản hẹp nhất là 4 cm, lưỡi dao sắc bén, hơi cong về phần mũi nhọn) chạy đến hăm dọa chém nhóm anh V; Bị cáo Bà Rá P1 có hành vi la hét, phá phách, dùng miếng ván gỗ đập cửa công ty, dùng cây dù và băng hiệu để thực hiện hành vi đánh nhau, gây rối. Thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi là vào lúc khoảng 22 giờ đêm, tại khu vực trước số nhà I - I đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, đây khu vực đông dân cư, tuyến đường trọng điểm gây mất an ninh trật tự, gây dư luận xấu.

Do đó, hành vi của bị cáo B Rá P1 và Nguyễn Anh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Vì vậy, Cáo trạng số 37/CT-VKS-DA ngày 24/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự chung nơi công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo. Hai bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 đều là người trực tiếp, tích cực tham gia việc gây rối nên có vai trò như nhau.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (Một) cây dao tự chế loại sắc nhọn, tổng chiều dài là 76 cm (phần cán bằng gỗ màu đen dài 27 cm, phần lưỡi dao dài 49 cm, bản rộng nhất là 7 cm, bản hẹp nhất là 4 cm, lưỡi dao sắc bén, hơi cong về phần mũi nhọn) là hung khí Nguyễn Anh T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) viên gạch ông sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) cây dù màu vàng cao 1,8m tài sản cho chị Trương Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trả lại cho chị Trương Thị M ngày 26/6/2025. Chị M đồng ý nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với 01 (Một) bảng hiệu có dòng chữ “tuyển dụng lao động” tài sản của Công ty M1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định trả lại cho anh Nguyễn Văn T4 là đại diện hợp pháp của Công ty M1 ngày 26/6/2025. Anh T4 đồng ý nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với 01 (Một) USB có chứa video clip ghi nhận lại diễn biến vụ việc là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ việc.

[9] Đối với hành vi của Trần Văn P, Nguyễn Văn V đánh nhau gây mất trật tự công cộng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định số 86/QĐ-XPHC ngày 08/6/2025 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng đối với Trần Văn P (Trần Văn P đã nộp phạt ngày 27/6/2025). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định số 87/QĐ-XPHC ngày 08/6/2025 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 400.000 đồng đối với Nguyễn Văn V (đã nộp phạt ngày 27/6/2025) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng vào ngày

05/4/2025 của đối tượng T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và của người đàn ông mặc áo xanh (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách vụ án số A4169 ngày 27/6/2025 để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

- Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Bà Rá P1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2025.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây dao tự chế loại sắc nhọn, tổng chiều dài là 76 cm (phần cán bằng gỗ màu đen dài 27 cm, phần lưỡi dao dài 49 cm, bản rộng nhất là 7 cm, bản hẹp nhất là 4 cm, lưỡi dao sắc bén, hơi cong về phần mũi nhọn).

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) viên gạch ống.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Bà Rá P1 và Nguyễn Anh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam